

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/ DS -ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Toàn và ông Mùi Trần Đàm.

-Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Viên –Thư ký Tòa án Nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLST-DS ngày 09/02/2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS, ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị An Thị H;

Địa chỉ: Tk3, thị trấn B, huyện B tỉnh Sơn La; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đinh Ngọc B;

Địa chỉ: Bản P (nay là Tiểu khu P), thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị An Thị H trình bày: Ngày 10/12/2010 chị Đinh Bích N có vay tiền của chồng chị H là anh Nguyễn Duy H số tiền là 1.000.000 đồng và có cầm cố 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị L, chị B có hẹn vay nóng và sẽ trả vào cuối năm 2010. Tuy nhiên đến hẹn chị B vẫn chưa trả tiền cho anh Nguyễn Duy H, đến nay anh H đã chết, chị Huế là người thừa kế đại diện cho anh H yêu cầu Tòa yêu cầu giải quyết yêu cầu chị Đinh Ngọc B trả số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng, chị H có trách nhiệm trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp mang tên

Đinh Thị L là tài sản cầm cố, không yêu cầu tính lãi suất, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Theo bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2022 của chị Đinh Ngọc B đã khai nhận: Năm 2010 do quen biết nhau chị B có vay anh Nguyễn Duy H số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), có cầm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng ở chỗ anh Nguyễn Duy H, khoảng một tháng sau khi vay tiền anh H có sang nhà chị B đòi số tiền đã cho chị B vay, do không có tiền chị B đã đưa cho anh H 500.000 đồng. Sau đó khoảng 04 hôm anh H lại vào nhà chị B đòi tiếp số tiền còn lại, chị B cũng đã đưa nốt cho anh H, do là chỗ quen biết và số tiền không lớn nên chị B không yêu cầu anh H viết giấy tờ gì. Do nghĩ đã trả đủ số tiền cho anh H và chị B bận công việc nên chưa có thời gian sang nhà anh H xin lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Được một thời gian sau anh H lại tiếp tục sang nhà chị B đòi tiền lãi của số tiền chị B đã vay và có lời lẽ không tôn trọng chị B, do bức xúc chị B đã đưa 500.000 đồng cho anh H, tổng số tiền chị B đã đưa cho anh H là 1.500.000 đồng. Chị B có ý định sang xin lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng do nghe anh H bệnh nặng, chị B cũng đang bận công việc không có thời gian để sang. Vì vậy chị B yêu cầu được lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2022 của bà Đinh Thị N, Trưởng Tiểu khu P 2, thị trấn B xác nhận: Việc vay tiền giữa anh Nguyễn Duy H và chị Đinh Ngọc B bản thân bà N cũng như tiểu khu không biết, hiện tại chị Đinh Ngọc B không có mặt tại Tiểu khu, đi đâu làm gì cũng không biết rõ vì không thấy thông báo với tiểu khu, ngoài ra bà N không biết và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 26/5/2022, chị Đinh Ngọc B đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo, giấy triệu tập nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị Đinh Ngọc B. Tại phiên họp, chị An Thị H giữ nguyên yêu cầu, phạm vi khởi kiện, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ hay có yêu cầu gì khác. Tòa án đã tiến hành lập biên bản hòa giải không thành do đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 466, điểm a khoản 1 Điều 650, 651 Bộ luật Dân sự; Điều 144, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2016; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An Thị H; buộc chị Đinh Ngọc B phải trả số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng và do chị An Thị H không yêu cầu tính lãi nên không tính lãi suất đối với số tiền 1.000.000 đồng, chị An Thị H có trách nhiệm trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị L là tài sản cầm cố cho chị Đinh Ngọc B. Buộc chị Đinh Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có không có giá ngạch theo quy định chung. Hoàn trả lại cho

chị An Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do nguyên đơn chị An Thị H khởi kiện đối với bị đơn là chị Đinh Ngọc B có nơi cư trú Bản P (nay là Tiểu khu P), thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 10/12/2010 chị Đinh Ngọc B có đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Duy H tại TK, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La vay số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và có cầm cố 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị L, khi vay tiền có làm giấy biên nhận và hẹn mấy ngày gần nhất sẽ thanh toán hết số tiền nợ trên cho anh H, tuy nhiên kể từ đó đến nay chị B vẫn chưa trả số tiền nợ trên cho anh H, hiện tại anh Nguyễn Duy H đã chết năm 2021, người thừa kế là chị An Thị H là vợ của anh Nguyễn Duy H đại diện cho anh H tham gia tố tụng yêu chị B trả số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn chị Đinh Ngọc B có xác nhận vay anh Nguyễn Duy H số tiền 1.000.000 đồng và cầm cố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Thị L, kể từ ngày vay khoảng 1 tháng sau chị B xác nhận đã trả số tiền nợ gốc và lãi là 1.500.000 đồng, nhưng do công việc bận nên không có thời gian sang xin lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cầm cố.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Chị An Thị H có yêu cầu chị Đinh Ngọc B phải trả lại số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn thừa nhận nội dung vay tiền là có thật. Quá trình thực hiện theo thỏa thuận cho vay phía bị đơn chị Đinh Ngọc B không trả đúng như thỏa thuận mặc dù chị An Thị H đã nhiều lần đến đòi nhưng chị B không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được địa chỉ. Tại bản tự khai bị đơn cho rằng một tháng sau khi vay chị đã trả cho anh Nguyễn Duy H là chồng của chị An Thị H số tiền nợ gốc và lãi là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình xác minh, yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ chị Đinh Ngọc B không có mặt tại nơi cư trú, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ về việc đã trả số tiền nợ gốc và lãi trên. Căn cứ vào ý kiến của các đương sự, cũng như chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp thì không có căn cứ nào chứng minh bị đơn đã giao cho nguyên đơn số tiền nợ cả gốc và lãi là 1.500.000 đồng, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An Thị H, buộc chị Đinh Ngọc B có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng, do chị An Thị H không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nợ gốc trên, vì vậy chị Đinh Ngọc B không phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền tiền nợ

gốc trên. Chị An Thị H có trách nhiệm trả lại cho chị Đinh Ngọc B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp mang tên Đinh Thị L là tài sản cầm cố để vay số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp số V 036981 mang tên Đinh Thị L do bị đơn Đinh Ngọc B mang đi cầm cố lấy số tiền 1.000.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Duy H, chị An Thị H. Liên quan đến bà Đinh Thị L, Tòa án đã triệu tập bà Đinh Thị L đến phiên tòa nhưng bà Đinh Thị L vắng mặt (*Trường hợp xảy ra tranh chấp thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác*).

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn chị An Thị H được chấp nhận, bị đơn không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp, cần hoàn trả lại cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị An Thị H. Buộc bị đơn chị Đinh Ngọc B trả lại số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Chị An Thị H có trách nhiệm trả lại cho chị Đinh Ngọc B 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp số V 036981 mang tên Đinh Thị L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Đinh Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị An Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001368 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2022).

Chị Đinh Ngọc B vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương